

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 169/2018/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 24 tháng 7 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Chương trình việc làm  
tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2018 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**  
**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ CHÍN**



Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;  
Căn cứ Luật việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về việc làm;  
Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm;  
Xét tờ trình số: 86/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình việc làm tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2018 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 43/BC-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Ban hành kèm theo nghị quyết này Chương trình việc làm tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2018 - 2020**

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó tập trung các nội dung sau:

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình việc làm tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2018 - 2020.

b) Nghiên cứu đề xuất chính sách để thực hiện Chương trình việc làm trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ chín thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 03 tháng 8 năm 2018.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước;
- Các bộ: Tài chính, LĐ-TB&XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lãnh đạo VP, các phòng và chuyên viên;
- Lưu: VT, Inchau.

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Tuyết Em**

**CHƯƠNG TRÌNH**

**Việc làm tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2018 -2020**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 169/2018/NQ-HĐND ngày 24/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

**Điều 1. Mục tiêu chung**

1. Tạo lập môi trường phát triển thị trường lao động; tập trung đào tạo nghề và giải quyết việc làm; có giải pháp để giải quyết việc làm cho lao động đã qua đào tạo.

2. Chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm tỷ lệ lao động trong nông nghiệp, tăng tỷ lệ lao động trong các ngành công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhằm giảm tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm, tạo ra việc làm và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, góp phần giảm nghèo bền vững.

**Điều 2. Mục tiêu cụ thể**

1. Mỗi năm giải quyết việc làm trên 35.000 lượt lao động. Trong đó:

a) Giải quyết việc làm từ chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương trên 17.000 lượt lao động.

b) Giải quyết việc làm cho lao động đi làm việc ở ngoài tỉnh trên 17.900 lượt lao động.

c) Giải quyết việc làm đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên 100 lượt lao động.

2. Phân đầu đến năm 2020: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 67%; Tỷ lệ thất nghiệp dưới 2,66%; Tỷ lệ lao động khu vực nông nghiệp còn dưới 50% so với tổng số lao động xã hội.

**Điều 3. Phạm vi, đối tượng, thời gian thực hiện**

1. Phạm vi thực hiện: Chương trình việc làm được thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng: Cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, người sử dụng lao động và người lao động từ đủ 15 tuổi trở lên có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc.

3. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2018 - 2020.

**Điều 4. Nhiệm vụ chủ yếu**

1. Lồng ghép Chương trình việc làm với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung các chương trình đề án trọng tâm như

Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Đề án phát triển du lịch; Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh; Chương trình xây dựng nông thôn mới; Chương trình giảm nghèo bền vững.

2. Quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm. Hàng năm lập kế hoạch kinh phí để thực hiện Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm địa phương và lập dự toán kinh phí thực hiện Chương trình việc làm đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

3. Cập nhật biến động thông tin thị trường lao động; điều tra cập nhật thông tin cung lao động từ các xã, phường, thị trấn; cập nhật cầu lao động từ các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp nhằm phát triển thị trường lao động trong và ngoài tỉnh; cân đối giữa cung - cầu lao động, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

4. Hỗ trợ các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động để đưa lao động đi làm việc ở ngoài tỉnh và đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài tại các thị trường có nhu cầu lao động phù hợp.

5. Tổ chức các phiên giao dịch việc làm hàng quý, bình quân mỗi phiên giao dịch thu hút từ 15 đơn vị trở lên có nhu cầu sử dụng lao động trực tiếp tham gia tuyển dụng, tuyển sinh; đồng thời, thu hút từ 10 đơn vị trở lên tham gia trực tuyến phiên giao dịch. Mỗi phiên giao dịch có khoảng 1.000 lao động tham dự. Thông qua các phiên giao dịch tạo điều kiện cho lao động trên địa bàn tỉnh tìm kiếm được việc làm phù hợp.

Định kỳ thứ Sáu hàng tuần tổ chức sàn giao dịch việc làm trực tuyến để doanh nghiệp và người lao động gặp gỡ, đối thoại; tư vấn, giới thiệu việc làm theo yêu cầu của người sử dụng lao động.

6. Khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế mở rộng sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, ưu tiên tuyển dụng lao động trong tỉnh.

7. Tổ chức thông tin truyền thông nhằm giúp người lao động tiếp cận các chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về giải quyết việc làm.

Tuyên truyền và giới thiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ để hợp tác phát triển trong lĩnh vực đào tạo nghề. Tuyên truyền, thông tin cho người lao động về cung cầu lao động, biến động cung cầu lao động trên thị trường lao động trong và ngoài tỉnh để người lao động có cơ hội tìm kiếm việc làm.

### **Điều 5. Cơ chế, chính sách để thực hiện**

1. Thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho người lao động trên địa bàn tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phù hợp với ngành nghề theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

2. Thực hiện chính sách cho người lao động vay vốn hỗ trợ tạo việc làm và đảm bảo nguồn vốn, duy trì và mở rộng việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn vốn tín dụng khác theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

3. Hỗ trợ phát triển thị trường lao động theo Thông tư 27/2015/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động.

4. Thực hiện cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho lao động vùng chuyên đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp, người lao động bị thu hồi đất; Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống dịch vụ việc làm thực hiện theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất.

5. Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo Nghị quyết số 104/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

#### **Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí Chương trình việc làm giai đoạn 2018 - 2020 được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm: Nguồn vốn quỹ quốc gia giải quyết việc làm; Nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn lao động; Nguồn kinh phí đối ứng của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Tuyết Em**